TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Ông Lương Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Cần; Ông Vàng A Kỷ.

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn S**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Lù Văn L (Đã chết) và bà: Đèo Thị D, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là: Đèo Thị D, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/3/2020 đến ngày 26/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Văn H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 11 giờ ngày 20/3/2020, tại đường Quốc lộ 32, thuộc địa phận bản Nà Khoang, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, Lù Văn S sinh năm 2000, trú tại bản N, xã P, huyện T gặp Nguyễn Văn H sinh 1992 và Nguyễn Văn T sinh năm 1992, cùng trú tại xã P, huyện T. Gặp nhau thì S, H và T rủ nhau đi chơi bi-a ở bản Hô Be, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên nhưng do không có bàn để chơi nên H rủ S đi trộm gà trong bản Hô Be đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, S đồng ý còn T vẫn ở lại xem chơi Bi - a và không biết H và S đi đâu. H điều khiển xe mô tô chở S đi vào trong bản Hô Be, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên *(Chiếc xe mô tô này là xe của anh Đoàn Hồng C sinh năm 1989, trú tại bản P, xã P, huyện T đã cho H mượn vào ngày 19/3/2020).* Tại bản Hô Be, S ở ngoài cảnh giới còn H đi vào chuồng gà của gia đình anh Sùng A A sinh năm 1986, bắt trộm được 01 con gà mái đang ấp trứng, màu lông đen, không rõ trọng lượng. Bắt được gà, S điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau ôm con gà mang lên chợ bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch được số tiền là 120.000 đồng. Sau khi có tiền bán gà, H và S rủ nhau đi vào bản Nà Can, xã Bản Bo, huyện Tam Đường tìm mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Trên đường đi H lấy 20.000 đồng trong tổng số tiền bán gà để mua xăng. Khi đến bản Nà Can, xã Bản Bo, huyện Tam Đường H và S gặp 01 người đàn ông dân tộc Lào không rõ nhân thân lai lịch, qua trao đổi H trực tiếp đưa số tiền 100.000 đồng cho người đàn ông này để mua 02 gói Heroine, bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, cả hai gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được Heroine H trích ra một phần từ 01 gói Heroine để sử dụng tại chỗ, phần còn lại H gói lại như cũ rồi đưa hết cả hai gói cho S và nói "*Cầm cất vào túi đi, cất chắc chắn đi".* S cầm 02 gói Heroine cất vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc rồi H điều khiển xe mô tô chở S đi về. Khi đi đến bản Nà Khoang, xã Phúc Khoa thì H xuống xe để S tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đón T ở chỗ chơi bi-a. S đi được một đoạn thì thấy có người đang chở T về nên S quay xe đi về. Trên đường về đến bản Hô Ta, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên thì bị Công an huyện Tân Uyên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, cả hai gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng có tổng khối lượng 0,13 gam, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 25F1-2529 màu S vàng, xe đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã tiến hành T lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Kết quả: 02 gói Heroine bên ngoài mỗi gói được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, cả hai gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng thu giữ của Lù Văn S có khối lượng là 0,13 gam.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên đã trích 0,07 gam chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Lù Văn S theo S khai nhận là Heroine gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 133/GĐ-KTHS ngày 25/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"Mẫu chất bột khô, màu trắng, thu giữ của Lù Văn S gửi giám định là ma túy, loại: Heroine".*

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TU, ngày 09/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên truy tố bị cáo Lù Văn S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ thời gian tạm giữ, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 20/3/2020 tại bản Hô Ta, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lù Văn S đang tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,13 gam được gói bằng các mảnh nilon màu xanh, cả hai gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lù Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng bị cáo cố ý tàng trữ Heroine để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lù Văn S đã đủ yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm ...

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên được bố, mẹ nuôi ăn học hết lớp 5/12 rồi bỏ học phụ giúp gia đình và xây dựng gia đình riêng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo T công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xet xử xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, nguồn thu nhập thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 0,06 gam Heroine còn lại sau giám định. Xét thấy vật chứng là ma túy (Heroine) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

02 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh giấy bạc màu vàng cần phải tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe 5VT2, BKS 25F1 - 2529, màu S: Vàng, số máy: 45324, số khung: 045324, xe đã qua sử dụng thu giữ của Lù Văn S. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên đã xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Hồng C. Việc Lù Văn S và Nguyễn Văn H sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi đi trộm cắp tài sản và để đi mua Heroine thì anh Đoàn Hồng C không biết. Ngày 28/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên ra quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đoàn Hồng C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Những vấn đề có liên quan:

Về nguồn gốc 0,13 gam Heroine, Lù Văn S khai tại bản Nà Can, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, S và H mua được 02 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Lào không rõ nhân thân, lai lịch với giá 100.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã bán Heroine cho H và S nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn H là người cùng với Lù Văn S đi tìm mua Heroine về sử dụng. Quá trình điều tra Nguyễn Văn H không thừa nhận còn việc Lù Văn S cất giấu Heroine thì Nguyễn Văn H không biết. Ngoài lời khai của Lù Văn S không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H.

Đối với hành vi trộm cắp 01 con gà của Sùng A A, sinh năm 1986, trú tại bản H, thị trấn T, huyện T. Ngày 27/4/2020 Công an huyện Tân Uyên đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lù Văn S và Nguyễn Văn H do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn S 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, khấu trừ 06 (Sáu) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 01 (Một) năm 01 (Một)

tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine và 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc màu vàng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- CQ CSĐT - Công an huyện Tân Uyên;
- CQ THAHS - Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Thanh